TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 6 - 2025
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chưởng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025, về trA chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Biện Cẩm T, sinh năm 1991 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã X, thành phố C, tỉnh Cà Mau
- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã X, thành phố C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Biện Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Biện Cẩm T và ông Nguyễn Văn B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, vào năm 2017. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42/217. Hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn, vợ chồng đã ly thân khoảng 06 tháng. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà Biện Cẩm T yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: Bà Biện Cẩm T và ông Nguyễn Văn B có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Nhật A, sinh ngày 23/5/2009 và Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 10/12/2016. Hiện 02 người con chung do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 người con chung. Bà T yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/ 01 người con chung.

Về tài sản chung: Bà Biện Cẩm T xác định bà và ông Nguyễn Văn B không có tài sản chung, không yêu cầu Tóa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Biện Cẩm T xác định bà và ông Nguyễn Văn B không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật T tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Bà Biện Cẩm T xác định bà và ông Nguyễn Văn B chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện vợ chồng đã ly thân khoảng 06 tháng. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, do đó bà Biện Cẩm T yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn B. Xét yêu cầu của bà T, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có Tng đạt các thông báo thụ lý, văn bản T tụng hợp lệ cho ông B, nhưng ông B vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến phản đối về việc bà T xin ly hôn với ông. Tại phiên tòa, bà T xác định không còn tình cảm với ông B và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông B. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà Biện Cẩm T ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

[3] Bà Biện Cẩm T xác định bà và ông Nguyễn Văn B có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Nhật A, sinh ngày 23/5/2009 và Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 10/12/2016. Hiện 02 người con chung do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 người con chung. Bà T yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/ 01 người con chung. Xét yêu cầu cầu của bà T phù hợp với nguyện vọng con chung, phù hợp với quy định pháp luật và không bị ông B phản đối, do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà T về con chung. Giao 02 người con chung của bà T và ông B cho bà Biện Cẩm T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 người con chung. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Bà Biện Cẩm T xác định bà và ông Nguyễn Văn B không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Văn B cũng không đặt ra yêu cầu về tài sản chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Biện Cẩm T xác định bà và ông Nguyễn Văn B không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Văn B cũng không đặt ra yêu cầu về nợ chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn, bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật T tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Biện Cẩm T, cho bà Biện Cẩm T ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Nhật A, sinh ngày 23/5/2009 và Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 10/12/2016 cho bà Biện Cẩm T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 người con chung. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Kể từ ngày người đươc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng. Ngày 20/3/2025, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010515 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

Án phí cấp dưỡng nuôi con, ông Nguyễn Văn B phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau ;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Giấy CNKH số 42/2017);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm